TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 6 - 2023
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phú.
2. Bà Hà Thị Thúy.

-***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1997. ĐKHKTT: Khu H, phường Nam Đ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu H, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị A, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày: Chị và anh Đoàn Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường N, thành phố Hải Dương ngày 19 tháng 10 năm 2020. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với gia đình nhà chồng, cả hai đều làm công nhân tại khu công nghiệp Đại An. Vợ chồng hạnh phúc được gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, anh H thiếu trách nhiệm với gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không còn thương yêu nhau. Do vậy, tháng 11/2022 chị đã làm đơn khởi kiện để xin ly hôn với anh H, quá trình giải quyết vụ án

anh H hứa sẽ thay đổi tính nết sống có trách nhiệm với gia đình nên chị đã xin rút đơn về để vợ chồng chung sống. Nhưng sau khi chị rút đơn khởi kiện, anh H vẫn không thay đổi tính nết do vậy chị không về chung sống với anh H từ tháng 11/2022 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Đoàn Phương T, sinh ngày 17/4/2021, hiện nay con T đang ở với anh H. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Đoàn Văn H là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị A trình bày, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị A xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị A rút đơn khởi kiện để vợ chồng chung sống và cùng nhau nuôi dậy con. Còn nếu chị A cứ cương quyết xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quan điểm của chị A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị A trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị A, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị A anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị A, anh H. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc H quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị A, đề nghị xử cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Đoàn Văn H; Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị A trực tiếp trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Đoàn Phương T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2021, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, H đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Văn H đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Phạm Thị A, bị đơn là anh Đoàn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương ngày 19 tháng 10 năm 2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 11/2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Anh H cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị A, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H mong muốn Tòa án hòa giải để chị A rút đơn khởi kiện lần nữa, nhưng Tòa án thông báo phiên hòa giải anh H lại không đến. Từ những căn cứ trên H đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị A ly hôn với anh Đoàn Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Phương T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2021 hiện con đang ở với anh H. Chị A, anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng cho con.

H đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh chị đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của cha mẹ dành cho con. Hiện tại chị A và anh H đều là công nhân tại khu công nghiệp Đại An, cả hai đều được gia đình tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nuôi con. Trong vụ án này, cháu Đoàn Phương T thuộc trường hợp pháp luật bắt buộc phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 3 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...". Như vậy, việc giao con cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Thảo mà còn giúp đỡ chị A thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị A, anh H đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, H đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A. Xử cho chị Phạm Thị A ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị A trực tiếp trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Đoàn Phương T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2021, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0002690 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị A nộp biên lai cho Tòa án ngày 10/4/2023).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú